

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BẢO YÊN
TRƯỜNG PTDTBT THCS BẢO HÀ

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Bảo Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Số: 23 /KH-THCS

Bảo Hà, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Phần I
Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Công tác chuyên môn

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo đúng quy định, bám sát các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bảo Yên, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học của Sở GD ban hành cũng như những điều chỉnh và kinh nghiệm được tổng hợp từ bộ KHGD môn học và giáo dục nhà trường năm học trước. KHGD được xây dựng theo khung thời gian 35 tuần (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần)

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình GDPT mới năm 2018 đối với lớp 6,7,8; xây dựng KHGD lớp 9 theo mô hình trường học hiện hành có tiếp cận CTGDPT2018 một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, có sự đồng thuận cao, nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 9; xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học.

1.2. Về số lượng:

- +Số lớp duy trì: 8/8
- +Số lượng học sinh duy trì 280/280 học sinh đạt 100%
- + Tỷ lệ chuyên cần đạt trung bình 98,9%
- +Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 73/73 học sinh = 100%
- + Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: 81/81 hs (100%)
- + Tỷ lệ học sinh vào thi lớp 10: 51/75 học sinh, trúng tuyển vào lớp 10 THPT: 37/51 học sinh

1.3. Về chất lượng: nêu ngắn gọn chất lượng hạnh kiểm, học lực, tỷ lệ chuyển lớp, bỏ học, hiệu quả giáo dục, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp; tỷ lệ tuyển sinh; kết quả

các kỳ thi, cuộc thi, hội thi các cấp, tỷ lệ đỗ vào các trường Đại học; các danh hiệu thi đua của học sinh, giáo viên, nhà trường đạt được.

*** Kết quả học tập**

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		280	19	6.8	88	31.4	169	60.4	4	1.4
Khối 6		74	5	6.76%	18	24.32%	51	68.92%	0	0.00%
1	6A	37	2	5.41%	8	21.62%	27	72.97%	0	0.00%
2	6B	37	3	8.11%	10	27.03%	24	64.86%	0	0.00%
Khối 7		64	6	9.38%	26	40.63%	32	50.00%	0	0.00%
3	7A	32	3	9.38%	13	40.63%	16	50.00%	0	0.00%
4	7B	32	3	9.38%	13	40.63%	16	50.00%	0	0.00%
Khối 8		67	4	5.97%	16	23.88%	45	67.16%	2	2.99%
5	8A	34	2	5.88%	8	23.53%	23	67.65%	1	2.94%
6	8B	33	2	6.06%	8	24.24%	22	66.67%	1	3.03%
Khối 9		75	4	5.33%	28	37.33%	41	54.67%	2	2.67%
1	9A	37	1	2.70%	16	43.24%	19	51.35%	1	2.70%
2	9B	38	3	7.89%	12	31.58%	22	57.89%	1	2.63%

*** Kết quả rèn luyện**

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		280	188	67.1	77	27.5	14	5	1	0.4
Khối 6		74	51	68.92%	22	29.73%	1	1.35%	0	0.00%
1	6A	37	22	59.46%	14	37.84%	1	2.70%	0	0.00%
2	6B	37	29	78.38%	8	21.62%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		64	47	73.44%	16	25.00%	1	1.56%	0	0.00%
3	7A	32	25	78.13%	7	21.88%	0	0.00%	0	0.00%
4	7B	32	22	68.75%	9	28.13%	1	3.13%	0	0.00%
Khối 8		67	42	62.69%	17	25.37%	7	10.45%	1	1.49%
5	8A	34	27	79.41%	6	17.65%	1	2.94%	0	0.00%
6	8B	33	15	45.45%	11	33.33%	6	18.18%	1	3.03%
Khối 9		75	48	64.00%	22	29.33%	5	6.67%	0	0.00%
1	9A	37	21	56.76%	14	37.84%	2	5.41%	0	0.00%
2	9B	38	27	71.05%	8	21.05%	3	7.89%	0	0.00%

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 100%

- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp: 100%

*** Chất lượng mũi nhọn**

- **Cấp trường:**

+ Giải các môn văn hoá: 21 giải (05 Nhì, 10 giải Ba, 06 giải KK)

+ Giải cuộc thi KHKT cấp trường: 03 giải (6hs): 2 hs đạt giải Nhì, 02 hs đạt giải Ba, 02 HS giải KK.

- Cấp huyện:

+ Các môn văn hoá: 6 giải (01 giải Nhì, 05 giải KK)

+ Giải cuộc thi KHKT cấp huyện: 2 giải (4 HS) – 2 học sinh giải Nhì, 02 học sinh giải KK.

- Cấp tỉnh: 01 giải Nhì cuộc thi KHKT (02 hs).

- **Học sinh tham gia HKPD** cấp huyện đạt 08 giải Nhất, 03 giải Nhì, 01 giải KK; cấp tỉnh đạt 02 giải Nhất, 05 giải Ba và HKPD toàn quốc đạt 02 giải Ba.

2.3. Kết quả xét tốt nghiệp và điểm thi tuyển sinh vào trường THPT

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 đỗ tốt nghiệp THCS: $73/73 = 100\%$;

+ Tỷ lệ học sinh vào thi lớp 10: 51/73 HS (69,9%), trúng tuyển vào lớp 10 THPT: 30/51 học sinh (58,8%). Điểm thi vào 10: không có điểm 0.

- Học sinh trúng tuyển vào trung tâm GDTX: 08 HS

- Học sinh đỗ vào các trường cao đẳng, trung cấp nghề: 03 HS

- Học sinh đi học nghề ngắn hạn: 05 HS

- Học sinh lao động tại địa phương: 05 HS

*** Các danh hiệu thi đua nhà trường đạt được**

- Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến

- Cá nhân CB, GV, NV đạt danh hiệu CSTĐ: 03

- Cá nhân CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT: 17

- Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

1.4. Đánh giá tóm tắt thực hiện chương trình GDPT 2018 lớp 8; chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp 9. Thực hiện chương trình 2006.

Thành lập Ban chỉ đạo, ban hành Kế hoạch, xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thành lập hội đồng đề xuất, lựa chọn SGK cấp trường.

Ban hành kế hoạch giáo dục cả năm đối với các môn học. Chọn cử những giáo viên có đủ năng lực phẩm chất đi đầu trong việc thực hiện chương trình GDPT lớp 6,7,8 năm học 2023-2024 (tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán)

Thành lập hội đồng thường trực để tư vấn giúp đỡ giáo viên học sinh, phụ huynh gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

Thường xuyên tổ chức hội thảo chuyên môn theo chương trình GDPT 2018 cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện đặc biệt đối với giáo viên dạy lớp 6,7,8 năm học 2023 -2024.

Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng tập huấn triển khai chương trình GDPT do Bộ GD, Sở GD tổ chức. Chuẩn bị về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh

2. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

Nhà trường tổ chức phân công nhiệm vụ hợp lý phù hợp với năng lực, phẩm chất để phát huy tối đa thế mạnh của từng giáo viên.

Tạo điều kiện cho GV được tham gia bồi dưỡng các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng lộ trình kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ chuẩn nghề nghiệp.

3. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, quản lý tài sản, tài chính.

Trong năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản tài chính trong nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương, thực hiện tốt việc xã hội hóa có kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được nhu cầu giáo dục.

Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính theo đúng các văn bản hướng dẫn, hợp lý, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học; quản lý hành chính.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra nội bộ trường học theo đúng Số: 1470 /SGD&ĐTTr, công tác kiểm tra nội bộ được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc

Ban thanh tra nhà trường thực hiện đúng quy định, nhiệm vụ chức trách.

5. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể

Nhà trường luôn phối hợp tốt hiệu quả giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong xã.

Kiểm toàn ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm. Tổ chức họp phụ huynh để thống nhất mục tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác xây dựng cơ sở vật chất, nuôi dạy học sinh bán trú. Trong các hoạt động GD của nhà trường luôn có sự ủng hộ đồng hành của phụ huynh học sinh.

6. Công tác thi đua, khen thưởng.

Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo sức lan tỏa lớn.

Trong năm học nhà trường tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Tham gia tích cực các phong trào thi đua do các cấp, các ngành tổ chức.

Khen thưởng GV, học sinh kịp thời nhằm thúc đẩy phong trào thi đua tạo động lực cho GV- HS phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. Lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật.

Năm học 2023-2024 nhà trường cơ bản đạt được kết quả tốt trong lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật đó là: Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, cuộc thi khoa học kỹ thuật. Triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8

8. Đánh giá chung

8.1. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo hoạt động giáo dục đúng hướng dẫn chỉ thị nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Bộ GD&ĐT với những kết quả đạt được cơ bản sau:

Cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác tham mưu, chỉ đạo, quản lý, đẩy mạnh công tác thi đua dạy và học, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp; chú trọng việc duy trì và ổn định nề nếp dạy và học bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Nhà trường tích cực chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện mô hình trường học mới một cách linh hoạt, sáng tạo, quyết tâm, có hiệu quả tích cực để tiếp tục triển khai .

Mô hình trường học gắn với thực tiễn của nhà trường bước đầu đã đạt được kết quả nhất định; có ý nghĩa cụ thể hóa phương châm và nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tiễn”, thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục từng bước được củng cố và đi vào hoạt động có hiệu quả, giúp cho công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm soát chất lượng giáo viên và học sinh được chặt chẽ, bài bản và khoa học hơn.

Kết quả phổ cập trung học cơ sở được duy trì mức độ 2

Nhà trường tổ chức tốt và đạt hiệu quả cao các buổi ngoại khóa; hội thi văn nghệ, thể thao; đổi mới giờ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp, ...

Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh với nội dung toàn diện hơn, hình thức phong phú hơn.

8.2. Điểm yếu.

- Chất lượng mũi nhọn trong học sinh còn chưa cao về chất lượng giải và chưa đồng đều ở các môn, các khối lớp.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhìn chung còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; chưa phát huy hiệu quả của các phòng học bộ môn, phòng chức năng, thiết bị, đồ dùng dạy học.

8.3. Nguyên nhân của điểm mạnh, điểm yếu

*** Nguyên nhân điểm mạnh**

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Bảo Yên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bảo Hà và sự phối hợp của các cơ quan ban ngành, đoàn thể xã về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Đổi mới công tác quản lý GD, lãnh đạo nhà trường đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác tham mưu, chỉ đạo, quản lý trường học, đẩy mạnh công tác thi đua dạy và học, tăng cường tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh-sạch-đẹp.

Phát huy vai trò của cấp ủy, đảng viên trong việc gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động của nhà trường, làm tốt công tác lãnh chỉ đạo.

Làm tốt công tác kiểm tra giám sát, công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích.

*** Nguyên nhân điểm yếu**

Một bộ số giáo viên còn ngại đổi mới, phương pháp dạy học còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm và chưa thực sự nhiệt huyết trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân vùng cao về công tác giáo dục còn hạn chế, ít quan tâm đến việc học tập của con em mình. Nhiều phụ huynh phó mặc hoàn toàn việc học tập của con em mình cho nhà trường. Việc xã hội hóa giáo dục tại đơn vị cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc trang bị đủ đồ dùng học tập cho con em mình đã phân nào.

*** Cải tiến chất lượng.**

Tăng cường các biện pháp duy trì số lượng 100%, tỷ lệ chuyên cần, huy động học sinh tham gia đội tuyển bồi dưỡng ở các bộ môn, phân công giáo viên bồi dưỡng, có chính sách động viên khích lệ kịp thời nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn cả về số lượng và chất lượng.

Bồi dưỡng đội ngũ GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm tốt công tác tuyên truyền, công tác thi khen thưởng đối với GV, HS có thành tích

*** Cơ hội.**

Xã Bảo Hà đang trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2024. Chính vì vậy địa phương đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ ban ngành, đoàn thể... các cấp về cả vật lực và trí lực. Giáo dục xã Bảo Hà nói chung và trường PTDTBT THCS Bảo Hà nói riêng cũng đang nhận được sự quan tâm, đầu tư về con người, cơ sở vật chất để đạt chuẩn Quốc gia từ đó góp phần cùng xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Các chính sách cho học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm chính sách học bổng; miễn giảm học phí; trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập; chính sách ưu tiên tuyển sinh vào THPT; chính sách phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người... đang được thực hiện; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được hưởng các chính sách ưu đãi gồm: Phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút, phụ cấp thâm niên vượt khung, trợ cấp chuyên vùng, trợ cấp học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ... đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục.

***Thách thức.**

Cơ sở vật chất của các trường tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu trang thiết bị nội thất các phòng bộ môn, thiếu nhà vệ sinh... Trang thiết bị dạy học còn thiếu, tài liệu, sách hỗ trợ giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường còn thiếu.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về giáo dục còn hạn chế nên ảnh hưởng lớn đến việc huy động học sinh đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần; tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn nhất là những em mồ côi, gia đình khó khăn hoặc học lực yếu kém.

8.4. Bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Chủ động, tích cực trong công tác tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cấp quản lý giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các Hội và nhân dân các dân tộc trên địa bàn; huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của mọi tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục.

Tuyên truyền phổ biến công tác giáo dục nói chung và công tác phổ cập Giáo dục đến nhân dân, phụ huynh một cách đầy đủ kịp thời thông qua Lễ khai giảng, sơ tổng kết năm học, qua các Hội nghị của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra gắn với bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Trong đó chú trọng nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ, ý thức vượt khó, tính sáng tạo trong đội ngũ.

Thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm học để kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cụ thể, có hiệu quả hơn.

Phần II

Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

I. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn

Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Lào Cai.

Chỉ thị số 06/CT-UBND, ngày 31/8/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025.

Hướng dẫn số 01/HD-SGD&ĐT, ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Kế hoạch số 165/SGD&ĐT-QLCL, ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT Lào Cai về kế hoạch tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa năm học 2024 - 2025.

Chỉ thị số 02/CT-UBND huyện, ngày 14/9/2024 của UBND huyện Bảo Yên về Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025.

Kế hoạch số 53/KH-PGD&ĐT ngày 17/9/2024, kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2024-2025

2. Các điều kiện của nhà trường:

2.1. Quy mô trường lớp

Nội dung \ Lớp	TS	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Số lớp	8	2	2	2	2
Số học sinh thực hiện đầu năm	276	75	73	64	64
- Học sinh dân tộc thiểu số	251	68	70	55	58
- Học sinh nữ	126	32	37	30	27
- Học sinh nữ dân tộc thiểu số	111	27	35	27	22
- Học sinh nội trú	139	33	38	33	35
- Học sinh khuyết tật	6	2	4		
- Học sinh mồ côi	13	6	2	4	1

2.2. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lý giáo viên nhân viên: 25 người.

Quản lý: 03; Giáo viên: 19, Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 2,25; Nhân viên: 3.

Chia theo trình độ: Đại học: 22; Cao đẳng: 01; trung cấp: 01; Sơ cấp: 01 (Văn thư thủ quỹ).

- Đảng viên: 17 đồng chí

2.3. Cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp, trang thiết bị dạy và học

- Nhà trường có đủ phòng học, phòng bộ môn đảm bảo theo quy định. Có đủ bàn ghế ngồi, điện, bảng,... đảm bảo đúng quy định học cho học sinh.

- Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập.

- Thiết bị dạy học có tương đối đầy đủ bộ đồ dùng dạy học tối thiểu, theo CT GD PT2028 được bảo quản tốt và được bổ sung mới khối 8,9

3. Bối cảnh của nhà trường:

3.1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Bảo Yên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bảo Hà, sự phối hợp của các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi đối với giáo viên và học sinh tạo điều kiện cho nhà giáo viên tâm công tác và hỗ trợ học sinh có điều kiện thuận lợi hơn trong học tập.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; yêu ngành, yêu nghề, nhiệt tình trong công tác; đa số thầy cô có quyết tâm đổi mới trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có sự chuyển biến rõ nét, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, thi vào 10. Học sinh chăm chỉ học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức.

- Cơ sở vật chất được xây dựng đầy đủ theo Thông tư 13. Các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản được đảm bảo cho hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục góp phần hỗ trợ hiệu quả cho nhà trường trong công tác quản lý và dạy học.

3.2. Khó khăn.

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, nhà trường chưa có GV dạy CN. Đội ngũ giáo viên dạy các môn tổ hợp trong chương trình GDPT 2018 chưa được đào tạo, bồi dưỡng, còn có CBGV chuyển từ TH lên nên còn chưa cứng về phương pháp dạy học ở THCS.

- Các phòng học, phòng chức năng còn thiếu nội thất; thiếu trang thiết bị dạy học hiện đại; thiết bị dạy học của lớp 6,7,8 ,9 chương trình GDPT 2018 được triển khai song chưa đầy đủ.

II. Mục tiêu

1.Mục tiêu chung: Tóm tắt các mục tiêu lớn của nhà trường (kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác thi đua)

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phát huy vai trò làm nòng cốt chuyên môn.

Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, tập trung tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng và hiệu quả giáo dục, nâng cao phẩm chất và phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy - học.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục...

Thực hiện hiệu quả mô hình trường học gắn với thực tiễn “trường học đa văn hóa gắn với cộng đồng”.

Xây dựng cảnh quan nhà trường Xanh – Sạch - Đẹp - An toàn. Phần đầu đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 11 năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể (kết quả theo từng lĩnh vực cụ thể)

2.1. Về duy trì tỉ lệ chuyên cần và số lượng

- Số lớp duy trì: 8/8
- Số lượng học sinh duy trì 276/276 học sinh (100%).
- Tỷ lệ chuyên cần đạt trung bình 98,8%
- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 64/64 học sinh = 100%
- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6: 81/81hs (100%)
- Tỷ lệ học sinh vào thi lớp 10: 52/65 học sinh, trúng tuyển vào lớp 10 THPT: 46/52 học sinh.

2.2. Về chất lượng giáo dục:

*** Chất lượng**

- Đánh giá về kết quả học tập:

Tốt	So năm trước	Khá	So năm trước	Đạt	So năm trước	CD	So năm trước
20/276 (7,2 %)	Tăng 0,4%	89/276 (32,2%)	Tăng 0,8%	163/276 59,1%	Giảm 1,2%	4/276 1,4%	Bằng

+ Đánh giá về kết quả rèn luyện:

Tốt	So với năm trước	Khá	So với năm trước	Đạt	So với năm trước	CD	So với năm trước
192/276 69,6%	Tăng 2,5%	78/276 28,2	Tăng 0,7%	6/276 2,2%	Giảm 2,8%	0	Giảm 0,4%

*** Chất lượng mũi nhọn (học sinh giỏi các cấp):**

- Cấp trường **30** giải (bao gồm cả cuộc thi KHKT cấp trường) (Tăng 03 so với năm học trước).
- Cấp huyện:
 - + Các môn Văn hoá: **12** giải (tăng 6 giải so với năm học trước)
 - + Cuộc thi KHKT: 03 giải (tăng **01** so với năm học trước).
- Cấp tỉnh 01 giải (bằng so với năm học trước).
- **Cấp tỉnh:** Tham gia thi KHKT hoặc môn Văn hoá: **01 giải** (bằng so với năm học trước).
- Phần đầu có học sinh tham gia tất cả các cuộc thi do Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

*** Xét tốt nghiệp, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và phân luồng học sinh lớp 9.**

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 64/64 đạt 100%.
- Thi vào THPT: 45/64= 71,4% (tăng 3,4% so với năm học trước).
- Học GDNN&GDTX: 8/64 = 12,7% (tăng 2,1% so với năm học trước).
- Cao đẳng Lào Cai: 4/64= 6,3% (tăng 5,3 so với năm học trước)
- Học nghề ngắn hạn: 4/64 = 6,3% (giảm 5,4% so với năm học trước).
- LĐ tại địa phương 2/64 = 3,3% (giảm 3,4% so với năm học trước).
- Điểm thi vào 10 THPT: Duy trì kết quả không có điểm 0, hạn chế tối đa điểm dưới 2.

2.3. Công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV tiến tới đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG, nâng trình độ giáo viên tiếng Anh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CBQL, GV theo chuẩn và đơn đốc, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo của CBGV.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, bố trí giáo viên tham gia bồi dưỡng dạy các môn tích hợp (Lịch sử và Địa lí, KHTN) theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tiếp tục chỉ đạo bồi dưỡng xây dựng đội ngũ đảm bảo các yêu cầu: Tiêu biểu về chính trị, tư tưởng; nhận thức; đạo đức, lối sống, phong cách; về tự học, sáng tạo, đổi mới, gắn bó với nhân dân, đáp ứng các tiêu chí về trường học hạnh phúc.

- Cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 (tăng 01 so với năm trước)

- Đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 4 (bằng so với năm học trước)

- Đạt Lao động tiên tiến: 18 (tăng 01 so với năm học trước)

- Đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/22

- Cấp huyện: 16/22

*** Kết quả xếp loại chuyên môn.**

Giỏi: 15/19 = 79%

Khá: 4/19 = 21%

*** Kết quả xếp loại đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.**

+ Cán bộ quản lý: Tốt: 03=100%

+ Giáo viên: Tốt: 17/19=89%

Khá: 2/19=11%

*** Kết quả phân xếp loại viên chức**

- Đối với CBQL: Tổng số 03; xếp loại: HTSXNV: 02

- Đối với GV: Tổng số 19 xếp loại HTXS nhiệm vụ: 6, HTTNV: 13

- Đối với NV: Tổng số 03: HT XS nhiệm vụ: 01, HTTNV: 02

2.4. Công tác quản lý, sử dụng, phát triển cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị dạy học: Quản lý tài chính, tài sản; trang thiết bị dạy học; sử dụng thiết bị dạy học...

Kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018. Ưu tiên bố trí phòng học, phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo CT GDPT 2028; bổ sung kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo

đảm chất lượng và hiệu quả. Phân đầu bố trí số máy tính đảm bảo một giờ tin học có tối thiểu 2 học sinh/01 máy tính; đảm bảo 100% học sinh chương trình GDPT 2018 được học môn Tin học.

Thực hiện nghiêm Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai

2.5. Công tác quản lý hành chính:

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về xã hội hóa giáo dục, hướng dẫn các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản tài trợ, huy động xã hội hóa. thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện thu, chi đúng mục đích, đúng danh mục đã được phê duyệt

Nhà trường tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong việc tổ chức các hoạt động học cho học sinh; chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp các phần mềm, giải pháp dạy học phù hợp; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

2.6. Các công tác khác (có kế hoạch riêng):

***Công tác đoàn thể :** Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; Thành lập các đội văn nghệ xung kích cấp trường (Giao liên đội thực hiện); các hoạt động thể dục thể thao (giáo viên phụ trách VHTT thực hiện)

*** Công tác nội trú, bán trú.**

Duy trì tốt sĩ số học sinh bán trú (139/139), xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phối hợp với phụ huynh học sinh làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh.

***Giáo dục STEM.**

- Thành lập các câu lạc bộ **nghiên cứu khoa học - STEM** dành cho học sinh trong nhà trường

- Tổ chức ngày hội Stem cấp trường (tổ chức vào tháng 3/2025)

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, để đổi mới và nâng cao hiệu quả giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Trong năm học thực hiện ít nhất 04 bài học STEM (*thể hiện cụ thể trong KHGD nhà trường*), 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 03 dự án thi KHKT.

***Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy và học:**

Tạo kho bài giảng dùng chung; thiết kế bài giảng trực tuyến; tổ chức cho học sinh học tập trên nền tảng số (thiết kế, giao nhiệm vụ, đánh giá sản phẩm, lưu vết quá trình học tập của học sinh); tổ chức dạy học kết nối (nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG, ôn thi vào 10 THPT).

- Số giờ dạy có ứng dụng công nghệ thông tin từ 70% trở lên.

2.7. Về thi đua:

- Tập thể nhà trường: Tập thể LĐTT, BK của UBND tỉnh
- Chi bộ Đảng đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Công đoàn: Công đoàn cơ sở vững mạnh cấp huyện.
- Đội TNTP HCM: Liên đội vững mạnh, xuất sắc cấp huyện.
- Cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 (tăng 01 so với năm học trước).
- Đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 03(bằng so với năm học trước).
- Đạt Lao động tiên tiến: 18 (Tăng 01 so với năm trước)

3. Lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật:

- Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018. Duy trì và nâng cao chất cuộc thi KHKT cấp huyện, tỉnh.

Tập trung các điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm tháng 11/2024 đảm bảo đúng kế hoạch.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Những nhiệm vụ trọng tâm:

Chủ đề năm học: “*Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc; kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới và hội nhập*”.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tiếp tục tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Những nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện: Các đơn vị xây dựng hệ thống nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đảm bảo tính đồng bộ, khả thi cao để đạt được mục tiêu đã xác định. Lưu ý mỗi nhiệm vụ làm rõ 2 ý (nhiệm vụ, giải pháp).

2.1. Công tác số lượng, chuyên cần

*** Nhiệm vụ**

- Duy trì số lượng học sinh: $276/276=100\%$
- Tỷ lệ chuyên cần: đạt 98,8% trở lên
- Tuyển sinh vào lớp 6: $81/81=100\%$

*** Giải pháp**

- GV nhà trường phối hợp với Bí thư, trưởng thôn bản, các ban, ngành của xã Bảo Hà để vận động, động viên học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ học sinh đặc biệt là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện đầy đủ chế độ bán trú.

- Quan tâm kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của học sinh hỗ trợ học sinh để học sinh yên tâm học tập. Đặc biệt là học sinh ở bán trú, học sinh mồ côi, hộ nghèo...

- GVCN, GVBM quản lý chặt chẽ sĩ số hàng tiết, hàng ngày. Thực hiện nghiêm công tác báo cáo số lượng HS trên biểu trực tuyến hàng ngày theo quy định của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa để học sinh yêu mến trường lớp.

2.2. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

*** Nhiệm vụ**

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng việc làm cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện "lời hứa của học sinh Bảo Yên làm theo lời Bác"

*** Giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030"; kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn tỉnh Lào Cai, theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, trong đó chú trọng: Nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật; bảo vệ môi trường, giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Thành lập các câu lạc bộ trong nhà trường để tạo sân chơi cho học sinh. Phát huy hiệu quả mô hình trường học gắn với thực tiễn mô hình trường học Đa văn hóa gắn với cộng đồng. Tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa đưa bản sắc văn hóa địa phương vào nhà trường để giáo dục ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc.

- CB, GV, NV luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống lành mạnh, mẫu mực đáp ứng quy định chuẩn đạo đức nhà giáo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo; thực hiện có hiệu quả nội dung cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và thực hiện tốt “*10 lời hứa của nhà giáo Lào Cai làm theo lời Bác*”...

2.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục.

2.2.1. Nhiệm vụ:

- Nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình GDPT 2018 đến lớp 9.

- 100% học sinh được học đầy đủ nội dung chương trình, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT; 100% học sinh lớp 9 được giáo dục hướng nghiệp, được tư vấn phát triển sau tốt nghiệp.

- Nâng cao số lượng, chất lượng các cuộc thi, kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp; tham gia các cuộc thi trực tuyến do Bộ, ngành tổ chức hiệu quả. Nâng cao chất lượng điểm thi vào 10 THPT.

2.2.2. Giải pháp:

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục gồm: KHGDNT (phụ lục1); quyết định ban hành kế hoạch năm học; kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (phụ lục 2- 2.1, 2.2); kế hoạch dạy học của giáo viên (phụ lục 2.3 và phụ lục 3 gồm các môn theo CTGDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9. Xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung như: Kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch BDHSG, PD yếu kém, kế hoạch tổ chức các kỳ thi....

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GD&ĐT trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong năm học; đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

****Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:***

- Thời gian thực hiện: 35 tuần thực học (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất theo khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 .

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, ***không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần***; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy 5 ngày/tuần theo hướng dẫn tại công văn số 323/SGD&ĐT-GDTrH ngày 03/3/2023 của Sở GD&ĐT, ngày thứ 7 hàng tuần có thể tổ chức thêm nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh yếu kém, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm hướng nghiệp nhưng phải được sự đồng thuận của giáo viên học sinh và cha mẹ học sinh , đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh.

Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo phòng GD&ĐT trước khi thực hiện.

****Đối với việc thực hiện các chương trình môn học***

Thực hiện chương trình GDPT 2018 ở tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến 9

+ Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sự phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

+ Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình. Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Đối với môn Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc): Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

+ Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên

đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

**** Yêu cầu về phương pháp dạy học***

Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường phải được áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của học sinh được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết; bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; tham gia xêmina, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng...

Tuỳ theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

**** Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)***

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy ***bảo đảm đủ thời gian*** để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc ***áp dụng hình thức, khuôn mẫu*** trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành ***chuỗi logic khoa học các hoạt động học của học sinh*** với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn của Bộ GD&ĐT.

**** Chú trọng nâng cao năng lực tự học của học sinh gắn liền với tiến trình tổ chức hoạt động dạy học theo phương pháp dạy học tích cực:*** Trong quá trình dạy học giáo viên phân tích, đánh giá được mức độ tham gia, vai trò tham gia của từng học sinh trong các hoạt động, nhiệm vụ được giao, từ đó có biện pháp điều chỉnh để từng bước nâng cao hiệu quả, đảm bảo không có học sinh bị ***“bỏ rơi”*** trong các hoạt động giáo dục.

**** Tích cực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học***

- Nhà trường tăng cường, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT

và chuyển đổi số trong việc tổ chức các hoạt động học cho học sinh; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS); tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số, tăng cường sử dụng học liệu số e-learning tương tác để triển khai có hiệu quả việc dạy học.

- Phân công các tổ/nhóm chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu số để xây dựng kho học liệu số nhà trường. Đảm bảo mỗi giáo viên phải thực hiện đưa vào kho học liệu số tối thiểu **02 bài học/học kì**, phân đều các khối lớp. Xây dựng quy định về khai thác, sử dụng hiệu học liệu số tại đơn vị. Từng bước triển khai hoạt động dạy học kết hợp trực tiếp với dạy học trên hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e-learning tương tác để nâng cao hiệu quả giáo dục ở các đơn vị.

- Tăng cường tổ chức dạy học kết nối để bồi dưỡng giáo viên, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh, nâng cao chất lượng dạy và học. Dạy học kết nối trong và ngoài tỉnh, ngoài nước cho các giáo viên (**tối thiểu 01 tiết/trường/học kì**); có đánh giá việc thực hiện của GV sau mỗi kỳ, và cuối năm học

c. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện giáo dục STEM đủ cả 3 hình thức (Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM; tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật) để đổi mới và nâng cao hiệu quả giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Thực hiện ít nhất 05 bài học STEM được thể hiện trong KHGD nhà trường, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT. ***Tham gia ngày hội STEM do phòng GD&ĐT tổ chức.***

**** Tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả của mô hình trường học gắn với thực tiễn (Mô hình trường học đa văn hóa gắn với cộng đồng)(có KH riêng)***

Thực hiện các văn bản chỉ đạo về triển khai mô hình trường học gắn với thực tiễn cấp THCS của Sở, Phòng GD&ĐT. Nhà trường triển khai có hiệu quả, gắn với đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, HS phải được vận dụng kiến thức vào thực tiễn; xây dựng tài liệu học tập, gắn mô hình với kế hoạch giáo dục của nhà trường để nâng cao hiệu quả giáo dục; xây dựng và phát triển các mô hình điểm, tăng cường tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm, nhân rộng điển hình. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, các buổi ngoại khóa về

mô hình trường học Đa văn hóa gắn với cộng đồng 1 lần/năm (dự kiến tháng 1/2025).

Thành lập câu lạc bộ hát then trong nhà trường để phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

*** Tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao:**

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học; thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, TDTT...) và tổ chức cho học sinh tham gia.

d. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

*** Thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học theo quy định.**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT về kiểm tra đánh giá học sinh. **Xây dựng quy chế chuyên môn** trong đó có yêu cầu cụ thể đối với nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá học sinh (duyet ma trận, đề kiểm tra; thời gian kiểm tra, vào điểm kiểm tra thường xuyên, định kì trên phần mềm...). Phân công chéo giáo viên coi, chấm kiểm tra các bài kiểm tra định kì để đảm bảo tính khách quan.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với lớp 9, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (trừ học sinh giỏi, học sinh năng khiếu).

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc thực hiện đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Nghiên cứu từng bước áp dụng các thành tựu của khoa học đo lường, đánh giá trong giáo dục và kinh nghiệm quốc tế vào việc nâng cao chất lượng đánh giá kết quả giáo dục, xếp loại học sinh.

*** Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì**

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì đảm bảo tỉ lệ phù hợp với nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì; việc xây dựng ma trận của đề kiểm tra cần xác định tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong số điểm theo các mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao).

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với môn Tiếng Anh tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá, sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Chú trọng chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

*** Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến** theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

e. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

- Nhà trường đánh giá kỹ kết quả dạy và học ngoại ngữ 3 năm học liền kề đánh giá kết quả điểm thi vào 10 phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, xây dựng chỉ tiêu, đề ra các giải pháp phấn đấu, coi đây là một tiêu chí quan trọng, đánh giá, bình xét thi đua cuối năm học.

- Chú trọng bồi dưỡng, giúp đỡ HS sử dụng các phần mềm học tập, dữ liệu học tập (như: plicker, quizizz, kahoot...); khuyến khích HS tham gia các sân chơi, các cuộc thi bằng tiếng Anh...tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, các giờ dạy. **Mỗi khối lớp tổ chức được ít nhất 01 tiết dạy học kết nối trong huyện, tỉnh, với nước ngoài tạo môi trường học tiếng Anh cho học sinh.**

- Khuyến khích học sinh tham gia các kì thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế,. Phối hợp với **trường THCS số 1 Bảo Hà Tạo điều kiện cho GV nhà trường được giao lưu học hỏi, dự giờ giáo viên đã được bồi dưỡng dạy Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh thực hiện giảng dạy môn Toán, KHTN tại trường bằng tiếng Anh ở một số tiết** tổ chức SHCM rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

g. Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

- Thi chọn HS giỏi lớp 6,7,8,9 (có kế hoạch riêng của trường)

+ Nhà trường chú trọng công tác phát hiện HS giỏi, HS năng khiếu, tổ chức bồi dưỡng sớm; có giải pháp khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia, không để tình trạng có môn không có thí sinh dự thi cấp tỉnh.

+ Đa dạng hóa các hình thức ôn tập, bồi dưỡng; có giải pháp khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia đội tuyển, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết; tổ chức ký cam kết, giao chỉ tiêu về chất lượng HSG cho từng giáo viên; đăng ký cam kết chỉ tiêu, chất lượng HSG với Phòng GD&ĐT. Coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá xếp loại viên chức, xếp loại tập thể cuối năm học.

+ Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2024-2025 (có kế hoạch riêng). Đối với 6,7 thi 3 môn cơ bản (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh). Đối với lớp 8,9 thi 10 môn (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Sinh học, Hóa học, GDCD, Tin học)

- Tích cực tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng (có KH riêng)

+ Nhà trường đẩy mạnh nghiên cứu KHKT; gắn hoạt động dạy học lý thuyết với hoạt động thực hành. Tổ chức tốt cuộc thi KHKT cấp trường, chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện, cấp tỉnh. Phân đấu có 02 sản phẩm đạt cấp huyện và 01 sản phẩm cấp tỉnh.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện (*Dự kiến tổ chức cuối tháng 4/2024*).

- Nâng cao chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

+ Nhà trường học tổ chức đánh giá kết quả dạy và học các môn thi vào 10 THPT năm học 2023-2024 (Văn, Toán, Anh); chỉ ra nguyên nhân tồn tại, hạn chế; xây dựng mục tiêu và các giải pháp thực hiện.

+ Phân công đội ngũ CB, GV có trình độ, chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, trách nhiệm để giảng dạy khối lớp 9 ổn định ngay từ đầu năm học. Hàng tuần, hàng tháng trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn luôn chú trọng xây dựng thực hiện các chuyên đề ôn tập kiến thức cơ bản, bổ sung kiến thức nâng cao; hướng dẫn phương pháp học, cách thức ôn tập và tự học cho HS lớp 9.

+ Cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản, tài liệu, sách hướng dẫn ôn tập, nâng cao kiến thức. Lập kế hoạch và tổ chức ôn tập cho HS lớp 9 chi tiết, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng bám sát cấu trúc đề thi, thực tiễn nhà trường, đồng thời làm tốt công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp, chọn trường THPT để dự thi cho phù hợp với trình độ và năng lực của mỗi HS.

+ Tổ chức thi thử vào 10 THPT năm học 2024-2025 ít nhất 03 lần/ năm.

- Tham gia các cuộc thi khác

Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ trong nước và quốc tế (thi Tiếng Anh, Tin học, Khoa học kỹ thuật...), đảm bảo sự đồng thuận của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên, tuyệt đối không gây áp lực, quá tải đối với học sinh và giáo viên.

h. Tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn; chú trọng giúp đỡ, hỗ trợ công tác chuyên môn

- Tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn

+ Các tổ chuyên môn của nhà trường thực hiện sinh hoạt chuyên môn với nội dung và thời lượng đảm bảo quy định của Điều lệ trường học.

+ Tiếp tục tổ chức và tham gia Hội thảo, SHCM cấp trường, cụm, huyện đảm bảo hiệu quả, không quá tải đối với giáo viên; chuẩn bị chu đáo các nội dung, thảo luận kỹ trước khi tổ chức thực hiện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức các hoạt động. Kế hoạch sinh hoạt phải đáp ứng điều kiện mỗi giáo viên phải tham gia nghiên cứu tối thiểu 01 bài học/tháng (tổ chức SHCM cấp trường mỗi môn ít nhất 01 lần/năm, cấp cụm ít nhất 01 lần/năm; cấp huyện ít nhất 03 lần/năm, mỗi lần sinh hoạt tổ chức ít nhất từ 2-3 môn). Đưa nội dung triển khai chương trình GDPT 2018, các vấn đề mới...vào các cuộc họp hội đồng nhà trường hàng tháng, giao ban hàng kỳ: Đánh giá công tác triển khai, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc.....

- Tiếp tục tổ chức tốt hoạt động của tổ tư vấn kỹ thuật thực hiện chương trình GDPT 2018 (tổ tư vấn)

+ Tiếp tục kiện toàn tổ tư vấn kỹ thuật thực hiện chương trình GDPT 2018 của trường để kịp thời tiếp nhận thông tin, tư vấn giải quyết các khó khăn vướng mắc; trực tiếp kiểm tra, hỗ trợ, các giáo viên trong nhà trường.

+ Tổ tư vấn: Thường xuyên tư vấn, hỗ trợ các giáo viên trong nhà trường thông qua các hoạt động chuyên môn, các cuộc kiểm tra, SHCM trong tổ, trong nhà trường, có biên bản minh chứng cụ thể Ngoài các cuộc tư vấn, hỗ trợ trực tiếp yêu cầu các tổ đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ gián tiếp thông qua các kênh thông tin, các lớp học trực tuyến hoặc nhóm zalo chuyên môn ...

- Tiếp tục thực hiện phong trào “trường giúp trường”, “giáo viên giúp giáo viên” về công tác chuyên môn

Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường, phát huy hiệu quả trường kết nghĩa “trường giúp trường”, thiết thực, thực chất, có tác dụng thúc đẩy. Trường PTDTBT THCS Bảo Hà kết nghĩa và được sự giúp đỡ của trường PTDTBT THCS Kim Sơn trong các hoạt động giáo dục.

i, Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi trường

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2024 – 2025 theo đúng văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT 20. Khuyến khích, động viên tối đa giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện để tạo cơ hội cho giáo viên được giao lưu chuyên môn, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường từ tháng 9/2024 đến hết tháng 2/2025; cấp huyện từ tháng 03/2025 đến hết tháng 4/2025 theo cụm chuyên môn.

3. Quy hoạch mạng lưới trường lớp; xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.1. Phát triển mạng lưới trường lớp; đẩy mạnh xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia; phát huy vai trò, hiệu quả các trường THCS đạt chuẩn quốc gia, trường PTDTNT, PTDTBT

3.1.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng trường đạt chuẩn KDDCL mức độ 2, Chuẩn Quốc gia mức độ 1 (tháng 11/2024).

3.1.2. Giải pháp

*** Rà soát, sắp xếp CSVC trường lớp học**

Tham mưu đề xuất với PGD, chính quyền địa phương có kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất nhà trường, đầu tư mua sắm trang thiết bị, nội thất các phòng học bộ môn, phòng chức năng.

*** Thực hiện chuẩn hóa giáo dục vùng cao**

Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường bổ sung các điều kiện để đảm bảo thực hiện chuẩn GDVC đúng theo lộ trình.

*** Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục các trường PTDTBT**

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc, đặc biệt là thực hiện chế độ, chính sách cho CBQL, GV, HS; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm trong quản lý.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng nhà trường theo mô hình trường học tự quản, trường học hướng nghiệp dạy nghề gắn với thực tiễn địa phương.

- Tăng cường các hoạt động xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn để rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tận dụng được tối đa đất đai cho học sinh trồng rau, phù hợp với khuôn viên nhà trường; **thành 03 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao** trong trường để học sinh tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, phát triển năng khiếu.

*** Xây dựng nhà trường hiện đại, hội nhập**

Nhà trường bước đầu chủ động, tích cực nghiên cứu, giao lưu, hợp tác, thúc đẩy hội nhập, tiếp thu những phương pháp, công nghệ, mô hình giáo dục khoa học, tiên tiến phù hợp để ứng dụng vào quản lý, dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

3.2.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo về thực trạng tình hình PCGD; sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Duy trì bền vững kết quả phổ cập THCS, phấn đấu tỉ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng TN THCS trên 90%; phần đạt chuẩn PCGD mức độ 2. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học xuống dưới 0,5%.

3.2.2. Giải pháp

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Nhà nước và của tỉnh về thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ PCGD; chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD; đánh giá, báo cáo trung thực kết quả đạt được.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác giáo dục các cấp về các nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là PCGD. Tham mưu củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác giáo dục các cấp, cụ thể hóa từng nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch hoạt động, đôn đốc triển khai thực hiện, tăng cường kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm; tổng kết, đánh giá sau mỗi học kỳ, tuyên dương, khen thưởng đối với các địa làm tốt, nhân rộng điển hình.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, tăng cường chỉ đạo, phối hợp làm tốt công tác huy động HS ra lớp và duy trì tỉ lệ HS đi học chuyên cần, từng bước khắc phục triệt để tình trạng HS bỏ học vì các nguyên nhân khách quan. Báo cáo tình hình chính xác, kịp thời; tham mưu cụ thể, bằng văn bản để có sự vào cuộc tích cực của cấp ủy, chính quyền địa phương; xác định mục tiêu cụ thể đối với công tác duy trì số lượng, chuyên cần hàng ngày.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Đảm bảo tốt nhất các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học; tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường, trú trọng bồi dưỡng giúp đỡ HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC theo quy định.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

3.3.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025; thực hiện đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện đoạn 2019-2025.

3.3.2. Giải pháp

Thực hiện có hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025 (Phê duyệt tại Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh); Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2018 về phân luồng HS THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025. Xây dựng kế hoạch, thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THCS, trong đó tập trung:

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ GV kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS phổ thông.

- Rà soát, đánh giá chính xác hiệu quả phân luồng sau THCS; tham mưu chính quyền địa phương các giải pháp phù hợp nhằm tăng tỷ lệ huy động HS đi học nghề, học tiếp THPT.

- Phối hợp với các trường THPT số 2 Bảo Yên, TTGDNN&GDTX, các trường dạy nghề tổ chức tuyên truyền hướng nghiệp cho học sinh, đảm bảo chỉ tiêu.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phân luồng, hướng của giáo viên kịp thời chỉ đạo thực hiện.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng đội ngũ CBQL, GV nhà trường có ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và yêu cầu đổi mới PPDH, KTĐG, nâng trình độ giáo viên tiếng Anh.

4.1.2. Giải pháp

*** *Đánh giá, xếp loại, bố trí, sắp xếp đội ngũ***

- Nhà trường tiến hành rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên, trình độ đào tạo, cơ cấu bộ môn, nhất là đối với giáo viên dạy các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tin học, tiếng Anh... phân công nhiệm vụ những GV phù hợp hiệu quả. Ưu tiên sắp xếp đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Tập trung bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng¹ và chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

- Đánh giá hiệu quả công việc của từng vị trí việc làm của cán bộ, giáo viên căn cứ năng lực và sở trường công tác của cá nhân bố trí sắp xếp, phân công nhiệm vụ khoa học, có hiệu quả cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CBQL, GV theo chuẩn và đôn đốc, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo của CBGV.

*** *Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ***

- Bố trí giáo viên tham gia bồi dưỡng dạy các môn tích hợp (Lịch sử và Địa lí, KHTN) theo kế hoạch của Sở GD&ĐT của PGD&ĐT.

- Tiếp tục bồi dưỡng xây dựng đội ngũ đảm bảo các yêu cầu: Tiêu biểu về chính trị, tư tưởng; nhận thức; đạo đức, lối sống, phong cách; về tự học, sáng tạo, đổi mới, gắn bó với nhân dân, đáp ứng các tiêu chí về trường học hạnh phúc.

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng:

+ Rà soát, bổ sung đội ngũ GV cốt cán các môn học cấp trường, bồi dưỡng các giáo viên nòng cốt về chuyên môn (ít nhất 1GV/môn); tăng cường vai trò của GV cốt cán trong bồi dưỡng đội ngũ.

+ Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng: lựa chọn hình thức bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả (bồi dưỡng tập trung; bồi dưỡng trực tuyến; tổ chức sinh hoạt theo cụm trường; sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học;...), bồi dưỡng thường xuyên, liên tục; tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

¹ Chuẩn hiệu trưởng ban hành kèm theo Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT.

- Đánh giá, phân loại giáo viên, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng phù hợp với từng giáo viên nhằm tạo chuyển biến về chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên 01 lần/năm học về các nội dung bồi dưỡng (kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ).

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

4.2.1. Nhiệm vụ

Kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018. Ưu tiên bố trí phòng học, phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo CT GDPT 2028; bổ sung kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Phân đầu bố trí số máy tính đảm bảo một giờ tin học có tối thiểu 2 HS/01 máy tính; đảm bảo 100% học sinh chương trình GDPT 2018 được học môn Tin học.

Thực hiện nghiêm Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại nhà trường

4.2.2. Giải pháp

- Tiếp tục tham mưu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo với mục tiêu ưu tiên các hạng mục công trình: *khối phòng học, khối phòng bộ môn, thư viện, khối phòng chức năng, khu vệ sinh, công trình nước sạch* và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với CSVC trường, lớp học và thiết bị dạy học cho phù hợp với CT GDPT 2018 và điều kiện thực tế của các địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất nhà trường.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu: bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, trách nhiệm của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; kiểm soát được việc sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học. Khuyến khích phong trào thiết kế, sáng tạo làm thiết bị dạy học trong giáo viên để bổ sung, khắc phục những khó khăn về thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học cơ sở

5.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo giáo dục THCS

5.1.1. Nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ CBQL nhà trường có ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng là nòng cốt chuyên môn, người đi đầu trong việc thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2028.

5.1.2. Giải pháp

*** Đối với Hiệu trưởng, cán bộ quản lý**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, trong đó tập trung một số nội dung:

- Đổi mới công tác quản lý của Hiệu trưởng, Hiệu trưởng phải ***nêu gương*** trong đổi mới; quyết liệt, tâm huyết, trách nhiệm với mọi hoạt động giáo dục của nhà trường; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế; nghiên cứu tiếp cận với quan điểm và phương pháp quản lý giáo dục tiên tiến.

- Tự chủ, chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để chỉ đạo hoạt động chuyên môn sâu sát.

- Chủ động, tích cực, cụ thể trong tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương; thực hiện tốt công tác tuyên vận, thông tin truyền thông; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục, môi trường sư phạm; tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề bức xúc, tạo sự đồng thuận của cha mẹ HS và nhân dân đối với các hoạt động giáo dục.

- Chịu trách nhiệm trước các cấp quản lý trong việc tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị: xây dựng, rà soát, làm sạch và lưu trữ toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu nhà trường; nghiên cứu triển khai việc thu thập, phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý tại đơn vị; triển khai các giải pháp số (dạy học kết nối, dạy học trực tuyến, LMS...) trong dạy học và giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường (theo chỉ thị số 138/CT-BGDĐT, ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT); quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo (theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT, ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT). Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập đúng thời gian, đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm quản lý nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số Ngành GD&ĐT Lào Cai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên và nhân viên,... Xây dựng và triển khai các quy định bảo mật thông tin để bảo vệ thông tin cá nhân, quản lý dữ liệu, đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả yêu cầu: ***CBQL là nòng cốt chuyên môn***; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn; trực tiếp dạy học theo quy định (trong đó có lớp 8), tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi (từ cấp trường trở lên) theo chuyên môn giảng dạy.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GD&ĐT

5.2.1. Nhiệm vụ

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học và 100% các hoạt động giáo dục trong nhà trường đều được kiểm tra, rút kinh nghiệm kịp thời.

5.2.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tổ chức và quy trình kiểm tra các nội dung, lĩnh vực và các nhiệm vụ kiểm tra thuộc thẩm quyền quản lí.

- Chú trọng các nội dung kiểm tra: Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; công tác tuyển sinh; công tác quản lý tài chính, tài sản, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công tác quản lý chất lượng,

- Làm tốt công tác phối hợp với các Đoàn thanh tra, kiểm tra của ngành, liên ngành; Tích cực sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra vào việc chấn chỉnh kỷ cương, nền nếp hoạt động giáo dục và đánh giá thi đua, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo.

5.3. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

5.3.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về xã hội hóa giáo dục, hướng dẫn các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản tài trợ, huy động xã hội hóa trên địa bàn xã, thực hiện thu, chi đúng mục đích, đúng danh mục đã được phê duyệt.

5.3.2. Giải pháp

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, phổ biến rộng rãi các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh thực hiện các khoản thu, chi đến các cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh để hiểu rõ các quy định về thu học phí, các khoản thu dịch vụ, tài trợ từ đó thực hiện thu, chi công khai minh bạch và đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND xã có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh học sinh, dư luận xã hội để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, tránh gây bức xúc trong nhân dân.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục

6.1. Nhiệm vụ

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; tối đa hóa các hoạt động có thể ứng dụng CNTT để hỗ trợ công tác quản lý và dạy học.

6.2. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025; xác định rõ mục tiêu phân đầu theo từng năm học, bám sát kế hoạch 115/KH-SGD&ĐT ngày 20/6/2022 của Sở GD&ĐT về KH triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục giai

đoạn 2021-2025; chỉ đạo thực hiện với tinh thần ráo riết, quyết tâm cao; chú trọng tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm từng năm học, cụ thể:

- Tập trung các nguồn kinh phí để bổ sung điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý và trong giảng dạy.

- Phối hợp với VNPT, tập huấn, hỗ trợ đầy đủ các kiến thức và kỹ năng khai thác, sử dụng CNTT trong dạy và học, các phần mềm dạy học, phần mềm kiểm tra, đánh giá cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong nhà trường.

- Xác định chuyển đổi số là phương tiện để đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học của người học (xây dựng kho bài giảng số dùng chung, dạy học kết nối, kiến trúc bài dạy trực tuyến...); tích cực đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trên nền tảng số.

- Bước đầu xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

7. Tăng cường công tác truyền thông

7.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục. Thường xuyên đăng tải hình ảnh, bài viết về tấm gương người tốt việc tốt, các hoạt động của nhà trường lên trang fanpage của trường, của Liên đội nhà trường, tăng cường công tác truyền thông trên các nền tảng xã hội như: facebook, zalo ...Có ít nhất 01 bài/tháng gửi ban biên tập của Phòng GD&ĐT đăng tải trên cổng thông tin của Ngành.

- Phân đầu xây dựng Website riêng của nhà trường

7.2. Giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành GD&ĐT về đổi mới giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục; kịp thời cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục, kết quả triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 để tạo niềm tin của xã hội.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về sử dụng mạng xã hội hợp lý, có tác dụng tuyên truyền, tuyệt đối không chia sẻ, bình luận các nội dung phản ánh chưa được kiểm chứng hoặc thông tin về những vụ việc đang trong quá trình điều tra, chưa có kết luận chính thức...; quan tâm, theo dõi để có những biện pháp kịp thời không để học sinh truy cập vào những website tiêu cực, phản động...

- Thực hiện nghiêm túc Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

1.1. Hiệu trưởng

- Nâng cao nghiệp vụ quản lý, năng lực chỉ đạo, kiểm soát chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo theo kế hoạch. Xây dựng nội quy, quy chế làm việc của nhà trường, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng chức vụ: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, nội dung công việc, lề lối làm việc của các tổ chức, cá nhân quy tắc ứng xử của giáo viên và học sinh trong nhà trường, gương mẫu trong mọi công tác nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh; tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh để củng cố cơ sở vật chất và giáo dục học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo.

1.2. Các phó hiệu trưởng

- Phụ trách công tác giảng dạy, công tác bán trú: Nâng cao nghiệp vụ quản lý, năng lực chỉ đạo, kiểm soát chất lượng giáo dục, chất lượng khu bán trú; Xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã “Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trong trường học”; Xây dựng nội quy học tập, sinh hoạt cho học sinh nội trú tại trường... Xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động chuyên môn và chỉ đạo các tổ chuyên môn theo kế hoạch. Tổ chức cho giáo viên đăng kí về chất lượng chuyên môn...

- Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động về chuyên môn; hoạt động khu bán trú; hoạt động ngoài giờ lên lớp có nền nếp để nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chuyên môn và có kế hoạch điều chỉnh bổ sung kịp thời.

2. Tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch theo biên chế năm học. Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn mang tính đổi mới. Tăng cường dự giờ, thăm lớp, hội thảo, hội giảng, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có hiệu quả. Thực hiện mọi kế hoạch chuyên môn do nhà trường chỉ đạo theo quy định của cấp trên

- Đổi mới kiểm tra đánh giá; đổi mới nội dung phương pháp bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học. Đặc biệt là dạy học theo đúng đối tượng học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo... học tập của học sinh.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hỗ trợ giảng dạy và thực hiện các công việc được giao đạt hiệu quả. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học và làm đồ dùng dạy học có hiệu quả.

3. Các tổ chức đoàn thể

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết cụ thể.

- Phối hợp với nhà trường thường xuyên đôn đốc giáo viên và học sinh trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao để đạt được thành tích cao theo chỉ tiêu đề ra trong năm học.

4. Giáo viên, Nhân viên.

- Đổi mới về nhận thức, đảm bảo các yêu cầu: Tiêu biểu về chính trị, tư tưởng; về nhận thức; về đạo đức, lối sống, phong cách; về tự học, sáng tạo, về gắn bó với nhân dân.

-Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giảng dạy, giảng dạy đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và các nội dung tích hợp. Thực hiện công tác đổi mới kiểm tra đánh giá. Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đặc biệt chú ý đến việc soạn giảng, chấm chữa bài cho học sinh. Giáo án phải thể hiện rõ đổi mới phương pháp đổi mới phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Tích cực tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh học yếu; công tác ôn tập cho học sinh cuối cấp để đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp và nâng cao kết quả thi vào trường THPT.

- Tham gia tích cực, hiệu quả trong các phong trào thi đua của nhà trường, đoàn thể.

5. Thực hiện các nội dung công việc (Phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 của Trường PTDTBT THCS Bảo Hà. Kính trình Phòng GD&ĐT huyện Bảo Yên xét duyệt để nhà trường có căn cứ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH (b/c);
- Các tổ CM, VP (t/h);
- Công đoàn, Đoàn trường (p/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hằng

CHUYÊN MÔN PGD&ĐT DUYỆT

LÃNH ĐẠO PGD&ĐT DUYỆT

